

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..22.0../QĐ-UBND

Quận 12, ngày..22...tháng..01...năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Theo hồ sơ đánh giá, biên bản họp Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật ngày 18 tháng 01 năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp – Phó Chủ tịch Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật quận tại Tờ trình số 49 ./TTr-TP ngày 19 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 10 phường (có Danh sách kèm theo) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2017.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn Phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Tư pháp quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 11 phường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /v

Nơi nhận:

- Như Điều...;
- Lưu: VT.



Lê Trương Hải Hiếu

**DANH SÁCH CÁC PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

ST T	Tên xã, phường, thị trấn	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Kết quả đánh giá sự hài lòng (%)
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
01	Phường Tân Hưng Thuận	99,75	14,75	30	25,00	10	20,00	90,9
02	Phường Hiệp Thành	99,50	14,5	30	25,00	10	20,00	96,06
03	Phường Trung Mỹ Tây	99,25	14,75	30	24,50	10	20,00	100
04	Phường An Phú Đông	98,75	14,75	30	24,00	10	20,00	100
05	Phường Đông Hưng Thuận	98,75	14,75	30	24,00	10	20,00	91,18
06	Phường Thạnh Xuân	98,25	14,5	30	25,00	9	19,75	100
07	Phường Thạnh Lộc	97,88	14,38	30	23,50	10	20,00	100
08	Phường Tân Thới Hiệp	97,25	14,75	28	24,00	8,5	20,00	100
09	Phường Tân Thới Nhất	97,25	14,75	30	23,50	9	20,00	100
10	Phường Thới An	95,50	14,5	20	19,00	9	20,00	96,67